

Số: 41/2025/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 302/2025/TLST-DS ngày 14/10/2025, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Tổng Giám đốc Agribank Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, Phường V, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Văn Q, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng A là người đại diện theo ủy quyền lại tại Quyết định số 2665/QĐ-HĐTV-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Agribank về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án.

Người đại diện theo ủy quyền lại theo Giấy ủy quyền số 1253/GUQ-NHNo.ĐT-KHCN ngày 30/7/2025: Ông Bùi Văn Nh.

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Du, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phường C, tỉnh Đồng Tháp).

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: Tổ 11, Tân Chủ, T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phường C, tỉnh Đồng Tháp).

Hiện cư trú: Tổ 11, Tân Chủ, T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phường C, tỉnh Đồng Tháp).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng A yêu cầu bà Trương Thị Mỹ L trả tổng số tiền 1.005.558.917 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 900.000.000 đồng. Nợ lãi là: 105.558.917 đồng (tính đến ngày 28/11/2025). Tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 28/11/2025 theo Hợp đồng tín dụng số: 6500LAV202400181 ngày 05/02/2024 đến khi trả hết nợ.

- Bà Trương Thị Mỹ L đồng ý trả cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ gốc và lãi 1.005.558.917 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 900.000.000 đồng. Nợ lãi là: 105.558.917 đồng (tính đến ngày 28/11/2025). Đồng ý trả lãi phát sinh sau ngày 28/11/2025 theo Hợp đồng tín dụng số: 6500LAV202400181 ngày 05/02/2024 đến khi trả hết nợ.

- Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2024.01/HĐTC ngày 31/01/2024 giữa Ngân hàng A và bà Trương Thị Mỹ L đối với thửa đất số 416, tờ bản đồ số 20; Diện tích: 117,5 m², đất tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phường C, tỉnh Đồng Tháp). Trường hợp bà Trương Thị Mỹ L không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận tại thi hành án thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên để thu hồi nợ sau.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/11/2025, bà Trương Thị Mỹ L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: 6500LAV202400181 ngày 05/02/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A thì lãi suất mà bà L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng A được nhận lại số tiền 20.841.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004159 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Bà Trương Thị Mỹ L chịu 21.083.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng Ngân hàng đã tạm ứng và chi xong, số tiền này do bà Trương Thị Mỹ L phải chịu và có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND Khu vực 6 –
Đồng;
- Phòng THADS Khu vực
6 – Đồng Tháp;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ